

Số: /KH-UBND

Sơn La, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Tuyển dụng công chức vào làm việc trong các cơ quan hành chính
cấp tỉnh, cấp xã tỉnh Sơn La năm 2025**

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 năm 2025;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 02/2022/TT-BCT ngày 20/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức Quản lý thị trường; Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ; Thông tư số 22/2025/TT-BNV ngày 19/10/2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức;

Căn cứ Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về việc định hướng tạm thời bố trí biên chế khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Công văn số 7415/BNV-CCVC ngày 31/8/2025 của Bộ Nội vụ về phương án bảo đảm nhân sự tại cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 07/09/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao biên chế cán bộ, công chức trong cơ quan cấp tỉnh và cán bộ công chức của chính quyền địa phương cấp xã năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực công chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ; Công văn số 2642/UBND-NC ngày 03/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc định hướng tạm thời bố trí biên chế khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 961/TTr-SNV ngày 19/12/2025 và Công văn số 3292/SNV-TCCB ngày 23/12/2025 về việc báo cáo, tiếp thu ý kiến tham gia của Ủy viên UBND tỉnh đối với dự thảo Kế hoạch tuyển dụng công chức vào làm việc trong các cơ quan hành chính và tương đương tỉnh Sơn La năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức vào làm việc trong các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp xã tỉnh Sơn La năm 2025 (*gọi tắt là: Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Sơn La năm 2025*) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyển dụng công chức vào làm việc tại các cơ quan hành chính nhằm kịp thời bổ sung nguồn nhân lực trẻ, được đào tạo bài bản, chuyên môn cao để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tuyển chọn được đội ngũ công chức có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn phù hợp với tiêu chuẩn ngạch, vị trí việc làm, có năng lực công tác, có khả năng ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quá trình giải quyết công việc, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình chính quyền 02 cấp trong thời điểm hiện nay và giai đoạn tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Việc tuyển dụng công chức phải căn cứ vào chỉ tiêu biên chế công chức được giao năm 2025, yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm còn thiếu của cơ quan sử dụng công chức để xác định số lượng, vị trí việc làm cần tuyển.

- Bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, bảo đảm tính cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Việc tuyển dụng phải ưu tiên tuyển dụng những thí sinh thuộc diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ.

- Vị trí việc làm thực hiện theo danh mục vị trí việc làm được tạm thời định hướng tại Văn bản số 7415/BNV-CCVC ngày 31/8/2025 của Bộ Nội vụ và Đề án vị trí việc làm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cho các sở, ban, ngành; nếu chưa kịp điều chỉnh khi sắp xếp, sáp nhập sẽ căn cứ theo đề án vị trí việc làm của các cơ quan trước khi sắp xếp, sáp nhập.

II. NỘI DUNG

1. Thực trạng số lượng biên chế được giao và số lượng biên chế chưa sử dụng của cơ quan sử dụng công chức

- Số lượng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao: 5.124 biên chế, trong đó biên chế các cơ quan hành chính cấp tỉnh là 1.360, biên chế các cơ quan hành chính cấp xã, phường là 3.764.

- Số lượng biên chế đang thực hiện là: 3.759.

- Số lượng biên chế chưa sử dụng, so với biên chế được giao tính đến ngày 15/12/2025: 534 (*1.395 chưa thực hiện trừ 861 biên chế dự phòng*).

(có phụ lục 01 kèm theo)

2. Tỷ lệ công chức cần bố trí theo từng vị trí việc làm trong cơ quan sử dụng công chức và số lượng biên chế, vị trí việc làm cần tuyển dụng

2.1. Tỷ lệ công chức cần bố trí theo từng vị trí việc làm tại từng cơ quan sử dụng công chức đảm bảo không vượt quá tỉ lệ vị trí việc làm được bố trí tại cấp tỉnh, cấp xã cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh:

+ Vị trí việc làm lãnh đạo quản lý: 25%

+ Vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ: 41%

+ Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung: 25%

+ Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 9%

- Cấp xã:

+ Vị trí việc làm lãnh đạo quản lý: 19%

+ Vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ: 66%

+ Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung: 15%

2.2. Tổng số biên chế, vị trí việc làm cần tuyển: 193 vị trí, trong đó:

- Số lượng biên chế, vị trí việc làm riêng cho từng cơ quan: 158 vị trí (*phụ lục số 02, 03 kèm theo*)

- Số lượng biên chế, vị trí việc làm tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau: 35 vị trí (*Phụ lục số 04 kèm theo*)

3. Điều kiện, tiêu chuẩn tuyển dụng

a) Điều kiện, tiêu chuẩn chung

- Người có đủ các điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển công chức:

+ Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật Quốc tịch;

+ Đang cư trú tại Việt Nam;

+ Đủ 18 tuổi trở lên;

- + Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có lý lịch rõ ràng;
- + Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- + Đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.
- Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:
 - + Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;
 - + Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc.

b) Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể

* Đối với diện nguồn nhân lực chất lượng cao: Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của từng vị trí việc làm tuyển dụng (*phụ lục 02, 03, 04 gửi kèm theo*) và tiêu chuẩn, điều kiện tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP quy định về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội như sau:

- Sinh viên tốt nghiệp thủ khoa tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên tại cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển;

- Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và thuộc một trong các trường hợp đạt thành tích cá nhân sau:

(1) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

(2) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

(3) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

- Người có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học, dược học tại cơ sở giáo dục trong nước, trong độ tuổi

theo quy định của Chính phủ về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

* Đối với diện thông thường (*phụ lục 02, 03, 04 gửi kèm theo*)

4. Phương thức, nội dung tuyển dụng

4.1. Đối với trường hợp thuộc diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP

a) Phương thức: Xét tuyển.

b) Nội dung: Thực hiện theo 2 vòng

- **Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- **Vòng 2:** Xét nghiệp vụ chuyên ngành

+ Hình thức: vấn đáp

+ Nội dung: Kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ; đánh giá về năng lực: tư duy, giao tiếp, phán đoán tình huống, học hỏi, phát triển, diễn đạt, thái độ, tính cách và các năng lực khác theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;

+ Thời gian: 30 phút (*thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi vấn đáp*);

+ Thang điểm: 100 điểm.

+ Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả vấn đáp.

4.2. Đối với vị trí việc làm thuộc diện thông thường

a) Phương thức: Thi tuyển

b) Nội dung: Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

* **Vòng 1:** Môn thi điều kiện kiểm tra kiến thức, năng lực chung

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, năng lực chung: 60 câu hỏi đánh giá năng lực tư duy, năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tiễn; hiểu biết chung, cơ bản của thí sinh về hệ thống chính trị; quản lý hành chính nhà nước; quyền, nghĩa vụ của công chức, đạo đức công vụ; kiến thức về xã hội, văn hóa, lịch sử. Thời gian thi: 60 phút.

* Sau khi kết thúc Vòng 1 thực hiện thi Ngoại ngữ (tiếng Anh) theo khoản 5 Điều 9 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP đối với các vị trí tuyển dụng tại phụ lục 2,3,4 ban hành kèm theo Kế hoạch này trừ vị trí Trợ lý Ban chỉ huy quân sự xã không phải thực hiện thi Ngoại ngữ.

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Nội dung thi: Ngoại ngữ (tiếng Anh) 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

Các trường hợp miễn thi đối với phần thi Ngoại ngữ:

(1) Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ theo đúng yêu cầu về ngoại ngữ của vị trí việc làm, cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

(2) Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài bằng ngoại ngữ theo đúng yêu cầu của vị trí việc làm hoặc học bằng tiếng nước ngoài theo đúng yêu cầu của vị trí việc làm ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật;

- Kết quả thi tại Môn thi điều kiện kiểm tra kiến thức, năng lực chung và thi Ngoại ngữ (tiếng Anh) được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi theo quy định nêu trên. Người dự tuyển trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên thì được tham dự vòng 2. Thí sinh được biết kết quả thi ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 và thi Ngoại ngữ (tiếng Anh).

*** Vòng 2: Thi nghiệp vụ chuyên ngành**

- Hình thức thi: Viết

- Nội dung thi: Nội dung thi kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Thời gian thi 180 phút (không kể thời gian chép đề).

- Thang điểm bài thi viết: 100 điểm

4.3. Cách xác định người trúng tuyển

a) Cách xác định người trúng tuyển thông qua phương thức xét tuyển đối với thí sinh thuộc diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP.

(1) Người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng công chức phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

(2) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định nêu trên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển. Nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định người trúng tuyển.

(3) Đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau thì việc xác định cơ quan sử dụng công chức trúng tuyển thực hiện theo thứ tự ưu tiên lựa chọn trong Phiếu đăng ký dự tuyển của người trúng tuyển. Trường hợp số người trúng tuyển cùng đăng ký tuyển dụng vào một cơ quan sử dụng công chức nhiều hơn số chỉ tiêu tuyển dụng của cơ quan sử dụng công chức đó thì ưu tiên lựa chọn người có kết quả tuyển dụng cao hơn. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của cơ quan sử dụng công chức đó thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025.

(4) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ xét tuyển lần sau.

b) Cách xác định người trúng tuyển thông qua phương thức thi tuyển đối với thí sinh thuộc diện thông thường

(1) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm, kể cả đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau.

(2) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Người có kết quả điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn;
- Trường hợp vẫn chưa xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định người trúng tuyển.

(3) Đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau thì việc xác định cơ quan sử dụng công chức trúng tuyển thực hiện theo thứ tự ưu tiên lựa chọn trong Phiếu đăng ký dự tuyển của người trúng tuyển. Trường hợp số người trúng tuyển cùng đăng ký tuyển dụng vào một cơ quan sử dụng công chức nhiều hơn số chỉ tiêu tuyển dụng của cơ quan sử dụng công chức đó thì ưu tiên lựa chọn người có kết quả tuyển dụng cao hơn. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng bằng nhau ở chỉ tiêu

cuối cùng của cơ quan sử dụng công chức đó thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP.

(4) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

4.4. Ưu tiên trong tuyển dụng

Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng công chức thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ, cụ thể:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành;

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành.

- Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi hoặc xét nghiệp vụ chuyên ngành.

5. Quy trình, thủ tục tuyển dụng

5.1. Thông báo nhu cầu tuyển dụng công chức

- Thực hiện công khai rộng rãi nhu cầu tuyển dụng công chức của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, Báo và Phát thanh, truyền hình Sơn La; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Nội vụ.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương đăng tải thông báo tuyển dụng trên Trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc.

5.2. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển công chức theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 170/2025/NĐ-CP; đối với các trường hợp tuyển dụng theo

Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ghi đầy đủ các thông tin theo từng trường hợp tại mục VI (*nội dung khác*) tại Phiếu đăng ký dự tuyển công chức.

- Thời gian tiếp nhận: Trong thời hạn 30 ngày (*trong ngày, giờ hành chính, không tính các ngày nghỉ, lễ tết theo quy định*), kể từ ngày đăng tải thông báo tuyển dụng công chức công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Hình thức tiếp nhận: Nộp hồ sơ trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Địa điểm tiếp nhận: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh (*Khu quảng trường Tây Bắc, phường Chiềng Cơi, tỉnh Sơn La*); Số điện thoại liên hệ: 038 2416479.

Lưu ý:

- Thí sinh chỉ được nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển tại 01 vị trí việc làm tuyển dụng trong Thông báo tuyển dụng. Đối với vị trí việc làm được tuyển dụng chung cho nhiều cơ quan sử dụng công chức khác nhau thì thí sinh được đăng ký các nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên tính từ trên xuống dưới tại các cơ quan, đơn vị sử dụng công chức theo vị trí tuyển dụng.

- Trường hợp tại cùng một vị trí việc làm cần tuyển, vừa có thí sinh theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP và thí sinh diện thông thường đăng ký dự tuyển thì sẽ thực hiện như sau:

+ Ưu tiên thí sinh dự tuyển theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP, sau đó đến thí sinh diện thông thường.

+ Sau khi hết thời gian tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển sẽ thông báo trên Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ những vị trí dự tuyển mà thí sinh đăng ký theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP đủ điều kiện thực hiện xét tuyển. Những thí sinh đăng ký dự tuyển theo diện thông thường nếu có nguyện vọng sẽ thực hiện rà soát để thay đổi vị trí dự tuyển khác (nếu vị trí tuyển dụng trùng với vị trí dự tuyển của thí sinh đăng ký theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP), thời gian thay đổi vị trí dự tuyển là không quá 03 ngày, sau thời gian trên cơ quan tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển không nhận được Phiếu đăng ký dự tuyển thay đổi thì coi như các thí sinh không có nhu cầu thay đổi vị trí dự tuyển.

+ Sau khi xét tuyển xong đối tượng theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP sẽ thông báo thí sinh đủ điều kiện dự tuyển đối với thí sinh diện thông thường.

+ Việc Thông báo tuyển dụng công chức và các nội dung có liên quan đến tuyển dụng công chức cấp tỉnh, xã năm 2025 sẽ được thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ; bằng tin nhắn SMS cho người dự tuyển (đối với các nội dung liên quan đến: triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển; thay đổi vị trí dự tuyển khác (nếu có); thông báo kết quả tuyển dụng). Thí sinh có trách nhiệm thường xuyên theo dõi các thông báo và phản hồi (nếu có yêu cầu). Hội đồng tuyển dụng không chịu trách nhiệm về việc thí sinh không nhận được thông tin vì bất cứ lý do gì nếu đã đăng tải thông

tin trên Trang thông tin điện tử, Cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng và đã gửi thông báo tới thí sinh theo hình thức đã được xác định trong Thông báo tuyển dụng.

+ Tại thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển, thí sinh nộp Giấy xác nhận tốt nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị tương đương) thì phải nộp bản chính thức (văn bằng) khi hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

5.3. Thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng.

5.4. Thông báo danh sách người đủ điều kiện dự tuyển

Hội đồng tuyển dụng công chức thành lập Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển; Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện trên cơ sở kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển.

Thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ và niêm yết tại trụ sở làm việc của Sở Nội vụ.

5.5. Tổ chức xét tuyển, thi tuyển

- Tổ chức xét tuyển đối với các trường hợp thuộc diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP (nếu có) tại Sở Nội vụ.

- Tổ chức thi tuyển đối với các trường hợp thuộc diện thông thường (sau khi xét tuyển đối với các trường hợp thuộc diện nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP) tại Trường Cao đẳng Sơn La.

5.6. Thông báo kết quả tuyển dụng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công nhận kết quả (thi tuyển, xét tuyển, phúc khảo), kết quả trúng tuyển. Hội đồng tuyển dụng công chức đăng tải kết quả trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ, niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan Sở Nội vụ và gửi thông báo kết quả bằng văn bản đến các đơn vị; bằng tin nhắn SMS cho người dự tuyển; nhận đơn phúc khảo và tổ chức chấm phúc khảo (nếu có).

5.7. Quyết định tuyển dụng và phân công công tác đối với công chức

Sau khi có kết quả trúng tuyển, các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thiện hồ sơ đề nghị tuyển dụng, gửi Sở Nội vụ ban hành Quyết định tuyển dụng công chức.

Các cơ quan sử dụng công chức thực hiện phân công, bố trí nhiệm vụ cho công chức theo quy định và thực hiện các chế độ chính sách đối với công chức được tuyển dụng theo quy định.

6. Lệ phí tuyển dụng

Thí sinh đủ điều kiện dự thi nộp lệ phí dự thi theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ

thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Thông báo nhu cầu tuyển dụng công chức tỉnh Sơn La năm 2025 chậm nhất ngày 01/01/2026, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Nội vụ,...

- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức theo quy định.

- Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức, Ban Giám sát kỳ tuyển dụng công chức năm 2025.

- Là cơ quan Thường trực của Hội đồng tuyển dụng công chức, thực hiện tham mưu cho Hội đồng triển khai Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Sơn La năm 2025, hoàn thành việc tuyển dụng chậm nhất tháng 4 năm 2026.

- Hướng dẫn các nội dung liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng công chức năm 2025.

2. Sở Tài chính

- Bố trí kinh phí để tổ chức triển khai Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Sơn La năm 2025.

- Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Sơn La năm 2025 đảm bảo tiến độ thời gian và đúng quy định.

3. Các Sở, ban, ngành, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã

- Các cơ quan có nhu cầu tuyển dụng công chức thông báo công khai nội dung tuyển dụng trên trang thông tin điện tử của đơn vị.

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc xây dựng danh mục tài liệu ôn tập đảm bảo theo đúng yêu cầu của Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2025.

- Cử công chức, viên chức đủ điều kiện tham gia các Ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng công chức *(nếu có)*.

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tổ chức thực hiện tuyển dụng công chức đảm bảo Kế hoạch tuyển dụng công chức của tỉnh Sơn La năm 2025.

- Hướng dẫn thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ, đối chiếu, xác minh văn bằng, chứng chỉ gốc của thí sinh trúng tuyển; phân công công tác đối với người được tuyển dụng theo đúng vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng.

4. Công an tỉnh: Bảo đảm công tác an ninh trật tự và thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến kỳ tuyển dụng công chức năm 2025.

5. Sở Y tế: Chủ trì bảo đảm các điều kiện y tế trong quá trình tổ chức kỳ tuyển dụng công chức năm 2025

6. Công ty Điện lực Sơn La: Tổ chức phương án cấp điện ổn định tại địa điểm thi trong thời gian tổ chức thi.

7. Báo và Phát thanh, Truyền hình Sơn La; Cổng Thông tin điện tử tỉnh: Đăng tải, đưa tin, thông báo các thông tin về Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Sơn La năm 2025 theo quy định.

8. Trường Cao đẳng Sơn La: Bố trí địa điểm và các điều kiện cần thiết *(theo đề nghị của Sở Nội vụ)* để phục vụ kỳ tuyển dụng công chức của tỉnh năm 2025.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức vào làm việc trong các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp xã tỉnh Sơn La năm 2025. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh *(qua Sở Nội vụ)* để chỉ đạo, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (thay b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Sơn La;
- UBND các xã, phường;
- Công ty Điện lực Sơn La;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC, Hằng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trung Chiến